

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

CÁCH TIẾP CẬN QUẢN LÝ

LÊ VĂN HUY, MBA

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN
VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

MỤC TIÊU

- **Nắm vững các định nghĩa liên quan đến thương mại điện tử và kinh doanh điện tử**
- **Từ thương mại truyền thống đến thương mại điện tử**
- **Lợi ích của thương mại điện tử**
- **Chu kì của thương mại điện tử**
- **Mô hình của thương mại điện tử**
- **Tổng quan về mô hình triển triển thương mại điện tử tại doanh nghiệp**

CNTT VÀ VẤN ĐỀ TOÀN CẦU HÓA

- **Sự ra đời của Word – Wide - Web:**
 - 1969 – mạng máy tính ARPANET
 - Thay thế ARPANET (Network Control Protocol) sang TCP/IP (Transmission Control Protocol / Internet Protocol)
 - Trao đổi dữ liệu điện tử - EDI (Electronic Data Interchange)
 - 1990 – Tim Berners – Lee phát minh ra Web
 - 1993 – Trình duyệt web phát triển mạnh, đứng đầu với Netscape với bộ trình duyệt Netscape Navigator
- **Vấn đề toàn cầu hóa và thương mại điện tử**
- **Sự phát triển của công nghệ thông tin và nhu cầu ứng dụng trong kinh doanh thương mại**

CÁC KHÁI NIỆM

■ Kinh doanh điện tử (E-Business)

Sử dụng công nghệ thông tin (CNTT), đặc biệt là kỹ thuật Internet để thực hiện các hoạt động kinh doanh (thiết kế sản phẩm, nhận hàng cung ứng, sản xuất, bán hàng, đáp ứng đơn đặt hàng, cung cấp các dịch vụ...)

■ Ví dụ:

- Chuyển khâu thủ tục mua, chế biến, bảo quản, xuất khẩu tôm lên Internet (Web)
- Thực hiện khai thuế nhập khẩu (hải quan) thông qua mạng Internet



CÁC KHÁI NIỆM

- **Hiểu từ “thương mại” trong thuật ngữ TMĐT**
- **Thương mại điện tử (E-commerce):**

Là một phần của kinh doanh điện tử (E-Business)

Thương mại điện tử bao hàm những hoạt động kinh doanh trên **mạng điện tử** cho những sản phẩm và dịch vụ, giữa công ty và công ty (Business to Business – B2B) và giữa công ty và khách hàng (Business to Customer – B2C), thông qua Internet. Phần này chia TMĐT thành:

 - **Mua sắm trên mạng: (Online shopping)** – Mục tiêu là cung cấp cho khách hàng thông tin họ cần để họ ra quyết định và mua hàng
 - **Tiếp liệu trên mạng (Online purchasing)** – Cơ sở hạ tầng công nghệ để trao đổi dữ liệu và mua sản phẩm qua Internet

CÁC KHÁI NIỆM

■ Thương mại điện tử (E-commerce):

Theo **Kalakota và Whinston (1997)**

Thương mại điện tử là quá trình mua, bán và trao đổi sản phẩm, dịch vụ và thông tin thông qua hệ thống máy tính trên nền Internet.

■ Tác giả đã định nghĩa TMĐT từ các phương diện:

- Phương diện truyền thông (communication perspective)
- Phương diện quá trình kinh doanh (business process perspective)
- Phương diện dịch vụ (service perspective)
- Phương diện trực tuyến (online perspective)

CÁC KHÁI NIỆM

- **B2B (business – to – business):** Dùng Internet làm kênh chủ yếu để bán sản phẩm cho các doanh nghiệp khác (Giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp).
- **B2C (business – to – consumer):** Dùng Internet làm kênh chủ yếu để bán sản phẩm cho người tiêu dùng (Giao dịch giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng).
- **C2C (consumer – to – consumer):** Người tiêu dùng bán trực tiếp cho người tiêu dùng (thông qua mạng Internet)

CÁC KHÁI NIỆM

- **C2B (consumer – to – business):** Các cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ cho các tổ chức (doanh nghiệp), các cá nhân tìm kiếm, tương tác, giao dịch với người bán
- **TMĐT phi lợi nhuận (Nonbusiness EC):** Bao gồm các tổ chức khoa học, tổ chức xã hội, chính phủ, thể chế... hoạt động phi lợi nhuận sử dụng một số công cụ thương mại điện.
- Ví dụ:
 - Amazon.com
 - Ebay.com
 - Goodsonlines.com (gol.com.vn)
 - vneshop.com
 - VDC Media
 - thuongmai.com.vn (vietoffer.net)

MỨC ĐỘ THỰC HIỆN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

